

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 94/2022/HSST

Ngày: 24/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Và các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**
Ông **Lê Văn Trung**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Văn Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông **Lê Hoàng Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/HSST ngày 12/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân H** - sinh năm 1995, tại Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: tổ 1, ấp H, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Tiền án: ngày 22/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2020.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973 (có mặt)

Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 1, ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Xuân H, – sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 1, ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Phạm Công B – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Đồng Văn Mạnh – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2020, Nguyễn Xuân H chấp hành xong hình phạt tù và trở về sinh sống cùng gia đình tại ấp H, xã T. Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T là cha mẹ H đã cho H mượn 03 (ba) xe mô tô làm phương tiện đi làm nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ nên H đã chiếm đoạt cả 03 xe rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tháng 01 năm 2020, ông H1 cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93P1 – 809.51 làm phương tiện đi lại. Khoảng 03 tháng sau, H đã cầm cố chiếc xe này cho một người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú lấy 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiêu xài cá nhân. Khoảng 03 ngày sau đó, do thấy lãi suất cao nên H nhờ bạn là Phạm Công B chuộc lại xe rồi H cầm cố cho Bằng với số tiền 4.000.000 đồng thì Bằng đồng ý. Đến khoảng tháng 6 năm 2020, ông H1 biết sự việc và bảo con trai là Nguyễn Công H1 đến gặp B chuộc lại xe với số tiền 5.000.000 đồng và Huỳnh sử dụng xe từ đó cho đến nay.

Lần thứ hai: Tháng 3 năm 2021, ông H1 cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 93M1 – 051.16 làm phương tiện đi lại. H đã đem chiếc xe này cầm cố cho một người đàn ông tên Tùng (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu phố K, thị trấn P lấy 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Tháng 4 năm 2022, ông H1 bà Thường cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 93M1 – 006.24 làm phương tiện đi lại. Ngày 07/5/2022, H đã cầm cố xe cho Đồng Văn M lấy số tiền 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 04/6/2022, bà Thường biết sự việc và liên lạc với M xin chuộc lại xe. Mạnh yêu cầu đưa 3.300.000 đồng gồm 3.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng

tiền lãi nhưng bà Thường xin bớt 100.000 đồng thì Mạnh đồng ý sau đó gia đình ông H1 bà Thường sử dụng xe đến nay.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận:

+ Tại thời điểm tháng 4/2020, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 93P1 – 809.51, chủng loại Sirius màu đỏ đen trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

+ Tại thời điểm tháng 3/2021, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 93M1 – 051.16, chủng loại Wave Alpha HC120 màu bạc vàng đen trị giá 8.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm ngày 07/5/2022, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 93M1 – 006.24 trị giá 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 93P1 – 809.51 và xe mô tô biển số 93M1 – 006.24 đã được thu hồi và bị hại tiếp tục sử dụng, đối với xe mô tô biển số 93M1 – 051.16 quá trình điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất, để các bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 80/CTr-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án. Đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến ngày 07/5/2022, ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T là cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Xuân H 03 xe mô tô biển kiểm soát 93P1 – 809.51, 93M1 – 051.16, 93M1 – 006.24 để làm phương tiện đi lại tuy nhiên sau đó H nảy sinh ý định chiếm đoạt đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 24.800.000 đồng.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của bố mẹ bị cáo đã 03 lần mang xe mô tô mà bố mẹ cho mượn đi cầm cố lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng vụ án: đã được xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với Phạm Công B, Đồng Văn Mạnh là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 93P1 – 809.51 và 93M1 – 006.24 nhưng Bằng, M không biết do H phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên T theo lời khai của Nguyễn Xuân H là người nhận cầm cố xe mô tô biển số 93M1 – 051.16, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra xác minh, xử lý sau Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Nguyễn Xuân H đập phá kính cửa sổ nhưng tài sản trị giá thấp, H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi này, bị hại không yêu cầu xử lý Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 93M1 – 051.16, quá trình điều tra không thu hồi được Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H **02 (Hai)** năm tù. Hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

3. Vật chứng vụ án: đã xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

4. Về án phí: áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Phòng P27 Công an Bình Phước
- TT Lý lịch tư pháp – Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng

